

Số: /2013/CV-HĐQT
V/v: sửa đổi, bổ sung các hoạt động kinh
doanh tại Giấy phép hoạt động của VPBank

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông VPbank

VPBank xin kính trình Đại hội đồng cổ đông việc sửa đổi, bổ sung các hoạt động kinh doanh tại Giấy phép hoạt động của VPBank như sau:

1. Lý do, sự cần thiết

VPBank hiện đang thực hiện các hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quyết định về việc cấp giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước sau:

- Quyết định số 150/QĐ-NH5 ngày 12/08/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam.(sau đây gọi tắt là Quyết định 150/QĐ-NH5)
- Quyết định số 186/QĐ-NH7 ngày 29/9/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam cho phép ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ. (Sau đây gọi tắt là Quyết định 186/QĐ-NH7)
- Quyết định số 805/QĐ-NHNN ngày 21/04/2006 của Thống đốc NHNN Việt Nam chấp thuận việc Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam thực hiện nghiệp vụ phát hành và thanh toán thẻ. (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 805/QĐ-NHNN)
- Giấy xác nhận Cung ứng các dịch vụ ngoại hối số 3592/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN. (Sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận số 3592/NHNN-CHN)
- Giấy xác nhận Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế số 3593/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN. (Sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận số 3593/NHNN-CHN)
- Giấy xác nhận Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài số 10359/NHNN-TTGSNH ngày 30/12/2009 của Thống đốc NHNN. (Sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận số 10359/NHNN-TTGSNH)
- Quyết định số 2700/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Chấp thuận bổ sung nội dung “mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”

(Sau đây gọi tắt là Quyết định 2700/QĐ-NHNN)

- Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 20/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Chấp thuận việc bổ sung nội dung hoạt động “nhận ủy thác và ủy thác cho vay”

(Sau đây gọi tắt là Quyết định 1604/QĐ-NHNN)

- Quyết định số 1932/QĐ-NHNN ngày 21/09/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh Vượng

Chấp thuận việc bổ sung nội dung hoạt động “Đại lý bảo hiểm”

(Sau đây gọi tắt là Quyết định 1932/QĐ-NHNN)

Trong đó, Quyết định số 150/QĐ-NH5 là quyết định được ban hành kèm theo Giấy phép thành lập Ngân hàng số 0042/NH-GP do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 12/08/1993 bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh ngân hàng căn cứ trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành tại thời điểm đó bao gồm Pháp lệnh ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính công bố theo Lệnh của Chủ tịch Hội đồng nhà nước số 37-LCT/HĐNN8 và số 38-LCT/HĐNN8 ngày 23/05/1990.

Tuy nhiên, từ đó đến nay, Quốc hội đã ban hành Luật tổ chức tín dụng số 07/1997/QHX, Luật số 20/2004/QH11 ngày 15/06/2004 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng và ngày 16/06/2010 Quốc Hội đã ban hành Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (sau đây gọi tắt là Luật các TCTD) thay thế hoàn toàn Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 và Luật số 20/2004/QH11. Luật các TCTD này có hiệu lực từ ngày 01/01/2011, bao gồm rất nhiều quy định được thay đổi, điều chỉnh so với luật cũ và có ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung cũng như VPBank nói riêng. Trong đó, có một số nội dung VPBank được phép thực hiện theo Giấy phép nhưng nay lại được quy định trong Luật TCTD mới với những nội dung được bố trí khoa học hơn và có điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp với thực tế như hoạt động cấp tín dụng, cung ứng các phương tiện thanh toán và cung ứng các dịch vụ thanh toán... Ngoài ra, có một số nội dung hoạt động mà các tổ chức tín dụng được phép thực hiện theo luật cũ nhưng nay được quy định tại Luật mới như mở tài khoản, tham gia các hệ thống thanh toán, tham gia thị trường tiền tệ...mà trên các giấy phép hoạt động hiện tại của VPBank chưa thể hiện những nội dung này có thể dẫn tới rủi ro pháp lý cho Ngân hàng.

Do đó, để hoàn thiện các văn bản mang tính định chế của VPBank đảm bảo sự phù hợp với các quy định mới của pháp luật, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động của Ngân hàng theo hướng chuyển đổi các hoạt động kinh doanh được cấp theo các giấy phép cũ theo đúng các nội dung được phép hoạt động quy định tại Luật các TCTD để đảm bảo các hoạt động hiện tại của VPBank phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, làm căn cứ để Hội đồng quản trị trình Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định.

2. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

Căn cứ trên các quy định tại Luật TCTD, từ Điều 98 đến Điều 107 và các quy định khác có liên quan

của pháp luật, VPBank đề xuất sửa đổi và bổ sung một số nội dung hoạt động kinh doanh của Quyết định số 150/QĐ-NH5 của VPBank như sau:

2.1 Sửa đổi các nội dung hoạt động kinh doanh tại Điều 2 quyết định số 150/QĐ-NH5

STT	Quyết định 150/QĐ-NH5	Nội dung đề xuất sửa đổi của VPBank
1	Điều 2 1.1 Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam;	Sửa đổi khoản 1.1, Điều 2 như sau 1.1 Nhận tiền gửi 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác 2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.
2	Điều 2 1.2 Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước	Sửa đổi khoản 1.2, Điều 2 như sau 1.2 Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
3	Điều 2 1.3: Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các Tổ chức tín dụng khác	Sửa đổi khoản 1.3, Điều 2 như sau 1.3 Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn. Vay vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.
4	Điều 2 1.4 Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn	Sửa đổi khoản 1.4, Điều 2 a) Cấp tín dụng dưới các hình thức dưới đây a) Cho vay b) Bảo lãnh ngân hàng c) Phát hành thẻ tín dụng. d) Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế. e) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
5	Điều 2 1.5 Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.	Sửa đổi khoản 1.5, Điều 2 1.5 Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.
6	Điều 2 1.6: Hùn vốn liên doanh và mua cổ	Sửa đổi khoản 1.6 điều 2 như sau 1.6 Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp

	phần theo quy định của pháp luật hiện hành.	luật.
7	Điều 2 1.7 Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.	Sửa đổi khoản 1.7 Điều 2 như sau 1.7 Cung ứng dịch vụ thanh toán sau đây a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng b) Cung ứng các phương tiện thanh toán c) Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: i. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ ii. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế.
8	Điều 2 1.8: Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng nhà nước cho phép.	Sửa khoản 1.8 điều 2 như sau 1.8 Lưu ký chứng khoán; Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật.
9	Bổ sung khoản 9	Bổ sung khoản 1.9 Điều 2 như sau: 1.9 Thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật.
10	Bổ sung khoản 10	Bổ sung khoản 1.10 Điều 2 1.10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp

2.2 Bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh:

- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.
- Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, tín phiếu Ngân hàng nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Lưu ký chứng khoán.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện những việc sau:

- 3.1 Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại điểm 1 và 2 nêu trên kể cả

việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

- 3.2 Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại điểm trên.
- 3.3 Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
- 3.4 Việc ủy quyền nêu trên của ĐHĐCĐ cho Hội đồng Quản trị VPBank có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ phê duyệt/thông qua cho đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác thay thế.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua

Trân trọng

Nơi nhận:

- *Như trên*
- *Lưu VP HĐQT*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Dũng